

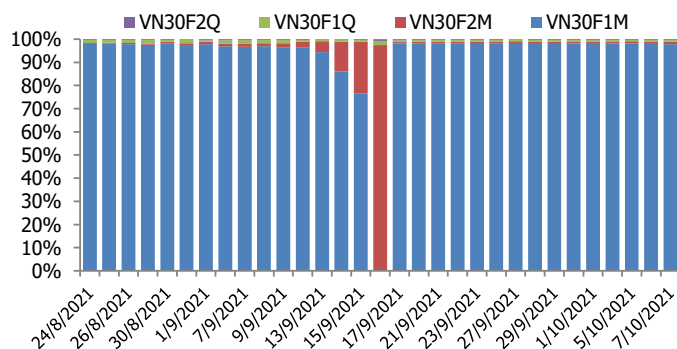
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2110	21/10/2021	14	1454.80	41,340
VN30F2111	18/11/2021	42	1451.50	470
VN30F2203	17/3/2022	161	1450.00	253
VN30F2206	16/6/2022	252	1449.80	166

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh duy trì xu thế tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 1,6 đến 2,9 điểm, tương đương mức tăng 1,21 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 tăng nhẹ lên -7,94 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng tăng lên -11,24 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 10,7% so với phiên liền trước, đạt 94.469 hợp đồng được khớp lệnh.
- Diễn biến chung của thị trường cơ sở đang khá tích cực với thanh khoản cải thiện, nhóm cổ phiếu BĐS vẫn là tâm điểm của dòng tiền. Bên cạnh đó, sự trở lại của nhóm ngân hàng sau chuỗi ngày giảm sâu là lực đỡ cho thị trường bởi đây là nhóm có trọng số lớn của chỉ số. Mặc dù nhóm ngân hàng vẫn có sự phân hóa, nhưng tín hiệu tạo đáy đang khá rõ. Về mặt kỹ thuật, đây là phiên tăng điểm thứ 4 liên tiếp VN-Index, vượt hẳn ra ngoài dải trên Bollinger Band, đưa tín hiệu thị trường phá vỡ xu hướng đi ngang kéo dài gần cả tháng 9 và đầu tháng 10. Chỉ số đang gần tiếp cận ngưỡng cản ở khu vực 1366-1375 điểm. Là đỉnh của VN-Index đạt được tháng 6/2021 và tháng 8/2021.
- Xu hướng đi ngang có thể sẽ kết thúc khi các chỉ báo kỹ thuật đang ủng hộ chỉ số VN30F1M vượt ngưỡng 1460-1463 điểm. Trạng thái tích lũy đang dần đến hồi kết với thanh khoản sụt giảm nghiêm trọng (thấp nhất kể từ ngày 15/3/2021) và lượng hợp đồng giữ qua đêm (OI) tăng mạnh (hơn 42.000 hợp đồng). Hiện tại, xu hướng của thị trường chưa được quyết định, vì vậy, nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát, chờ đợi cơ hội rõ ràng hơn tại vùng cản 1460-1463 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

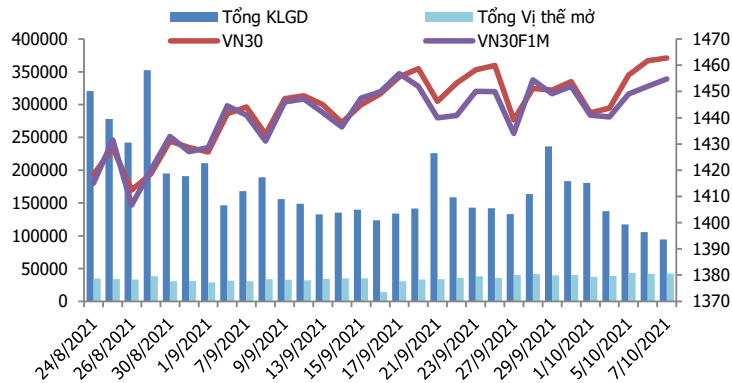
Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên tới. Chiến lược giải ngân cho vị thế mua trong những nhịp rung lắc, tăng tỷ trọng nếu chỉ số vượt qua 1455 điểm. Chiến lược short mở ra khi chỉ số tiến tới test ngưỡng cản theo khung chart 15m hoặc 1h.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mở vị thế Long nếu giá vượt hẳn khỏi ngưỡng kháng cự 1460-1463 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

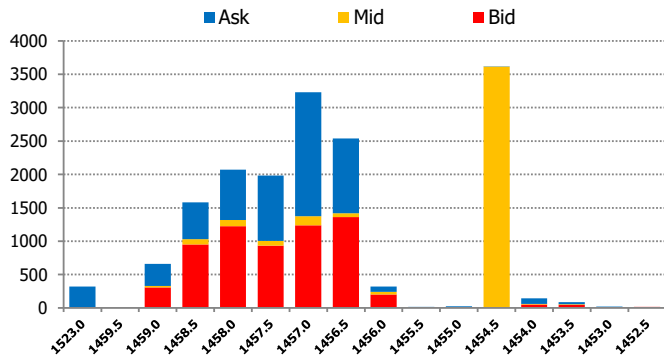
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2110	1454.8	0.19	94,204	-10.8	41,340	0.4
VN30F2111	1451.5	0.20	198	86.8	470	11.4
VN30F2203	1450.0	0.11	18	-5.3	253	2.8
VN30F2206	1449.8	0.15	49	512.5	166	1.2
Tổng			94,469	-10.7	42,229	0.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



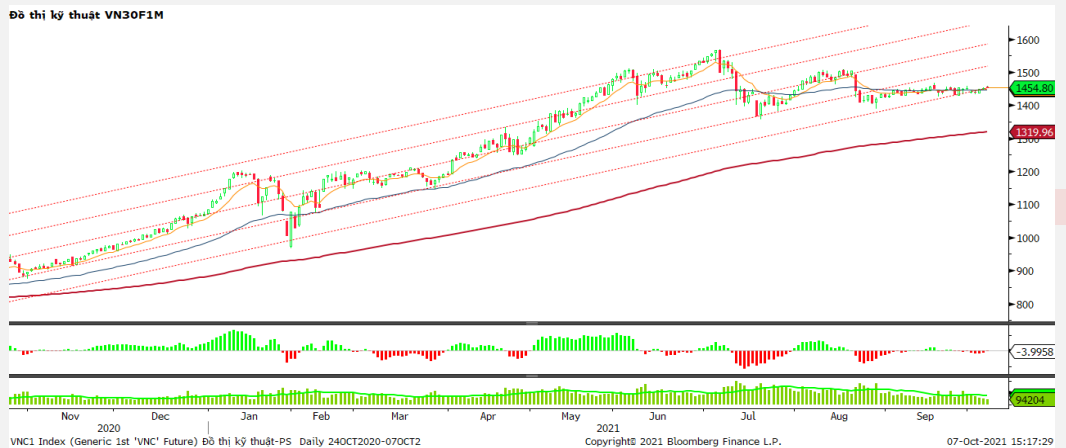
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh duy trì xu thế tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 1,6 đến 2,9 điểm, tương đương mức tăng 1,21 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 94.469 hợp đồng, giảm 10,7%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 10 với 94.204 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2110 là 1463,46 điểm (cao hơn 8,66 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2111 là 1464,92 điểm (+13,42 điểm), VN30F2112 là 1471,10 điểm (+21,10 điểm) và VN30F2203 là 1475,84 điểm (+26,04 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

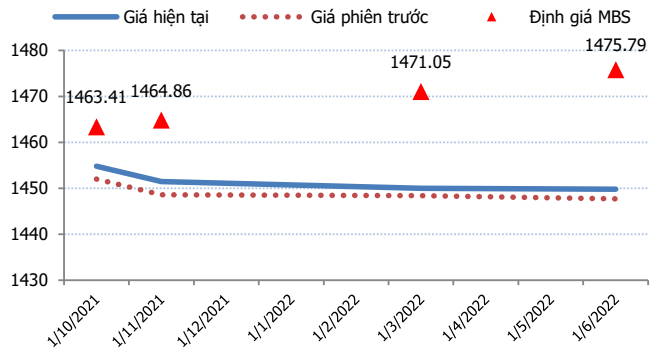
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	NEUTRAL
Hỗ trợ	1448-1451	1435-1438	1398-1405
Kháng cự	1455-1458	1462-1467	1500-1512

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

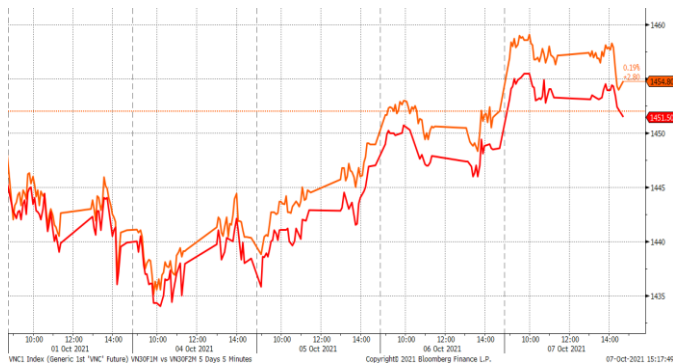


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.3	-3.40	0.1	-2.34
VN30F1Q - VN30F1M	-4.8	-3.60	-1.2	-4.24
VN30F1Q - VN30F2M	-1.5	-0.20	-1.3	-1.9
VN30F2Q - VN30F1M	-5	-4.30	-0.7	-4.9
VN30F2Q - VN30F2M	-1.7	-0.90	-0.8	-2.56
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.2	-0.70	0.5	-0.66

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



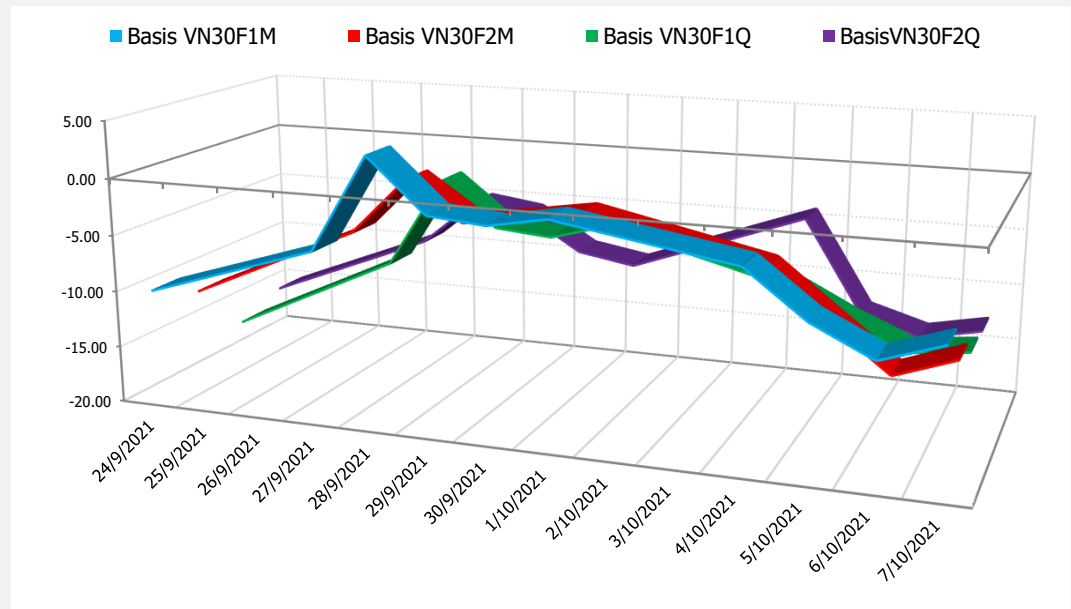
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

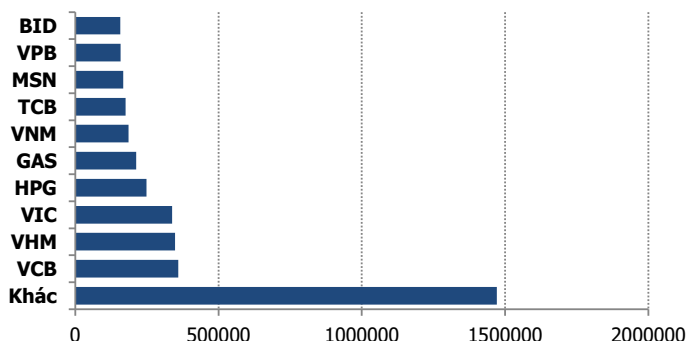
- Thị trường phái sinh duy trì xu thế tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 1,6 đến 2,9 điểm, tương đương mức tăng 1,21 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 tăng nhẹ lên -7,94 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng tăng lên -11,24 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng co hẹp, hiện nằm trong khoảng -4,8 điểm đến -0,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2111-VN30F2110) tăng nhẹ lên -3,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

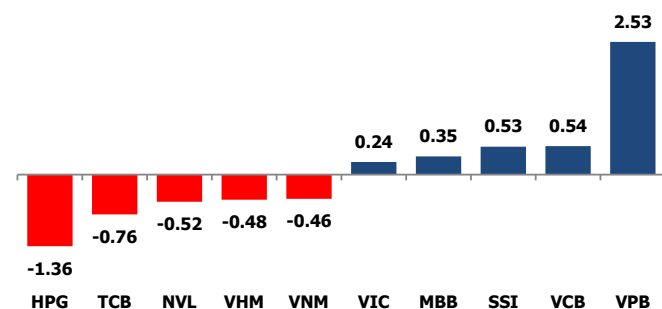


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1365.99	1462.74
Thay đổi	3.17	1.02
%Chg	0.23	0.07
YTD	23.75	36.61
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,226.56	3,822.00
P/E	16.78	15.36
P/B	2.69	3.08

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch diễn ra với xu hướng tăng điểm của các chỉ số. Dù vậy, mức độ phân hóa giữa các nhóm ngành khá rõ nét. Ở nhóm VN30, một số cổ phiếu lớn như BVH, VIC, VCB, CTG, SAB cũng tăng điểm giúp sắc xanh thị trường được củng cố. Ở chiều ngược lại, GAS, FPT, MSN, REE, VNM, MWG, NVL... là các cổ phiếu lớn giảm điểm trong phiên hôm nay.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 1,21 điểm (+0,08%) lên 1462,93 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 135 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 6.381 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 630 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán tập trung chủ yếu vào các mã HPG (-226 tỷ đồng), SBT (-121 tỷ đồng), PAN (-88 tỷ đồng), CTG (-55 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,365.99	0.23	16.78	23.75
Dow Jones	34,754.94	0.98	20.89	13.55
S&P500	4,399.76	0.83	26.34	17.14
Nikkei 225	28,116.88	1.58	16.39	2.45
Shanghai	3,568.17	0.90	15.22	2.74
DAX	15,250.86	1.85	18.33	11.17
Vàng	1,755.47	(0.02)		(7.53)
Dầu WTI	78.89	0.75		62.59

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 04/10/2021			
Nhật- CPI lõi	-0.30%		0.10%
Thứ Ba - 05/10/2021			
Mỹ- PMI phi SX	61.70	61.30	61.90
Thứ Tư - 06/10/2021			
Mỹ- Thay đổi việc làm	374K	475K	564K
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-3.481M		-2.346M
Thứ Năm - 07/10/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	351K	320K	326K
Thứ Sáu - 08/10/2021			
Mỹ- Tỷ lệ thất nghiệp	5.20%	5.10%	
Thứ Hai - 11/10/2021			

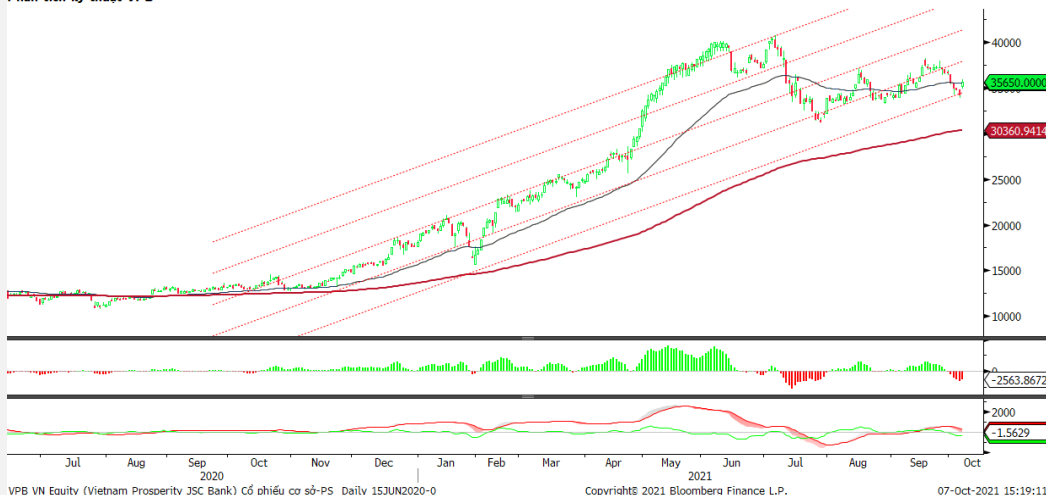
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng điểm vào ngày thứ Năm (07/10) khi các nhà lập pháp đạt được một thỏa thuận để gia tăng trần nợ trong ngắn hạn, theo Lãnh đạo phe đa số Thượng viện Mỹ Chuck Schumer. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 337,95 điểm (tương đương 1%) lên 34.754,94 điểm nhờ đà leo dốc của các cổ phiếu Visa, Nike và Home Depot. Chỉ số S&P 500 cộng 0,8% lên 4.399,76 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite tiến gần 1,1% lên 14.654,02 điểm.
- Giá dầu tăng, do thị trường cho rằng khó có khả năng Mỹ sẽ giải phóng dự trữ dầu thô khẩn cấp hoặc cấm xuất khẩu để giảm bớt nguồn cung thắt chặt. Chốt phiên giao dịch ngày 7/10, dầu thô Brent tăng 87 US cent tương đương 1,1% lên 81,95 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI tăng 87 US cent tương đương 1,1% lên 78.3 USD/thùng.
- Giá vàng giảm, do số đơn xin trợ cấp thất nghiệp hàng tuần tại Mỹ giảm trước số liệu việc làm hàng tháng được đưa ra vào cuối tuần này, thúc đẩy lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng và đẩy lên mối lo ngại Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có thể sớm cắt giảm hỗ trợ kinh tế.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, VCB và SSI là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, VPB đóng góp 2,53 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	10.74	55,600	-0.89	2.16%	1499.285	-1.36	9.90	3.37
TCB	Banks	8.94	50,000	-0.60	1.60%	272.705	-0.76	10.84	2.11
VIC	Real Estate Management & Development	7.47	88,800	0.23	1.36%	203.846	0.24	50.27	3.71
VNM	Food Products	5.83	88,800	-0.56	0.68%	265.273	-0.46	19.42	5.87
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.71	94,300	-0.11	0.96%	141.637	-0.09	22.27	5.10
ACB	Banks	5.63	31,200	-0.48	0.96%	67.703	-0.38	8.69	2.09
VHM	Real Estate Management & Development	5.40	80,000	-0.62	1.38%	204.518	-0.48	10.37	3.57
MWG	Specialty Retail	4.66	128,000	-0.23	0.79%	123.569	-0.15	19.91	5.00
MSN	Food Products	4.60	141,700	-0.35	1.42%	77.797	-0.23	79.29	7.84
MBB	Banks	4.51	27,650	0.55	1.27%	178.389	0.35	10.00	1.96
VPB	Banks	4.47	35,650	4.17	2.87%	439.942	2.53	12.70	2.62
NVL	Real Estate Management & Development	4.21	104,100	-0.86	1.63%	256.05	-0.52	28.95	4.56
STB	Banks	3.43	25,500	0.00	3.41%	254.422	0.00	13.27	1.51
VCB	Banks	3.10	96,800	1.26	1.89%	76.396	0.54	17.49	3.42
VJC	Airlines	2.74	128,800	-0.46	2.12%	95.962	-0.18	462.30	4.11
HDB	Banks	2.64	24,100	-0.62	1.46%	35.251	-0.23	9.12	1.84
TPB	Banks	2.32	42,000	-0.71	1.56%	196.741	-0.23	10.00	2.22
SSI	Capital Markets	2.04	40,700	1.88	3.02%	343.673	0.53	21.87	3.56
VRE	Real Estate Management & Development	1.68	29,300	-0.34	1.37%	119.845	-0.08	24.52	2.19
CTG	Banks	1.66	29,350	0.17	1.37%	232.72	0.04	8.59	1.52
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.39	97,000	-1.12	2.06%	40.461	-0.22	16.69	3.86
KDH	Real Estate Management & Development	1.35	42,350	0.83	1.07%	135.3	0.16	21.54	3.05
PDR	Capital Markets	1.31	85,400	1.30	2.14%	423.64	0.24	29.45	7.45
SAB	Food Products	0.88	158,600	0.13	1.40%	6.966	0.02	21.75	4.88
GAS	Gas Utilities	0.83	111,000	-2.20	3.20%	250.432	-0.27	27.22	4.54
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.69	54,000	0.19	3.81%	148.41	0.02	16.79	2.75
BID	Banks	0.49	39,150	-0.63	0.89%	40.19	-0.05	15.89	1.94
GVR	Real Estate Management & Development	0.48	38,200	0.92	2.12%	154.579	0.06	32.36	3.16
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.47	12,650	-1.56	1.98%	217.401	-0.10	11.73	1.00
BVH	Beverages	0.36	61,900	1.48	3.14%	141.834	0.07	24.54	2.20

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn